

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGUYỄN VĂN VIỆT

**NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI HIỆN NAY**

Ngành : **Chính trị học**
Chuyên ngành: **Công tác tư tưởng**
Mã số: **9 31 02 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Nguyễn Chí Mỹ

PGS,TS. Mai Đức Ngọc

Chủ tịch Hội đồng: PGS,TS. Phạm Minh Sơn

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 1: PGS,TS. Phạm Quốc Thành

Đại học KHXH&NV

Phản biện 2: PGS,TS Phạm Huy Kỳ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 3: PGS,TS. Ngô Văn Thọ

Ban tuyên giáo Trung Ương

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp bộ môn

vào hồi 14 giờ 30 ngày 13 tháng 6 năm 2024

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Nhưng “trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Công cuộc đổi mới và tình hình quốc tế tiếp tục đặt ra “nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn”. Trong số những vấn đề cần tiếp tục giải quyết, có vấn đề nhu cầu thông tin chính trị (TTCT) nhằm giáo dục sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng con người toàn diện, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

TTCT có vai trò quan trọng trong thực tiễn, nhu cầu TTCT của sinh viên càng quan trọng vì họ giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người, nhất là trong bối cảnh hiện nay, “nguồn lực con người là quan trọng nhất”. Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, là tầng lớp rất nhạy cảm với vấn đề chính trị xã hội. Giáo dục sinh viên thành nguồn lực quan trọng của đất nước vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước, nhất là khi sự bùng nổ thông tin đã làm xã hội thay đổi rất nhanh chóng về mọi phương diện, từ khoa học công nghệ đến kinh tế, văn hóa, chính trị... Công nghệ thông tin mang đến cho Việt Nam những cơ hội to lớn, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không hề nhỏ cho sinh viên - lực lượng lao động chính trong tương lai, giúp họ phát triển toàn diện để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trên địa bàn Hà Nội hiện nay có rất nhiều trường đại học với đội ngũ sinh viên đông đảo. Sinh viên có nhu cầu TTCT và có điều kiện đáp ứng nhu cầu. Nhưng TTCT đến từ nhiều nguồn, tác động đa chiều đến nhận thức, dẫn đến tình trạng một bộ phận sinh viên tiếp nhận TTCT không tích cực trên các mạng xã hội. Nội dung TTCT còn thiếu chủ động, nhạy bén, thông tin không cập nhật, nhất là đối với những vấn đề chính trị phức tạp, nhạy cảm đang nảy sinh trong thực tiễn. Phương pháp thông tin chưa khơi dậy được đặc tính ham hiểu biết của tuổi trẻ. Trong chương trình đào tạo của một số trường đại học, nội dung TTCT bị giản lược, hoặc bị biến thành

các kiến thức giáo dục công dân. Hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các cuộc sinh hoạt chính trị không hấp dẫn TTCT không được đáp ứng theo nhu cầu. Các yếu tố khác như điều kiện vật chất, phương tiện kỹ thuật...cũng chưa đầy đủ, chưa đáp ứng và kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên. Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên khi “Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Yêu cầu đặt ra không chỉ hóa giải các nguy cơ, thách thức mà còn phải tích cực, chủ động trước thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, quản trị toàn cầu được định hình lại, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống xã hội thay đổi sau đại dịch COVID-19”

Xuất phát từ những lý do trên, NCS chọn vấn đề **“Nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay”** cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành Công tác tư tưởng của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên, luận án *đề xuất các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.*

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án.
- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về nhu cầu TTCT của sinh viên, xây dựng khung lý thuyết cho luận án.
- Nghiên cứu, phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, nhận diện vấn đề đặt ra cần giải quyết.
- Đề xuất quan điểm và giải pháp đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi đối tượng:* Luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các Trường đại học trên địa bàn Hà Nội, cụ thể là sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Đại học Bách khoa Hà Nội; Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Trong luận án, nội dung đối tượng nhu cầu TTCT chủ yếu được giới hạn trong các vấn đề về thể chế chính trị, thiết chế chính trị và thực tiễn chính trị Việt Nam hiện nay.

- *Phạm vi không gian, thời gian*: Luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội từ năm 2016 đến 2021, gắn với khoảng thời gian giữa hai kỳ Đại hội Đảng lần thứ XII và XIII. Đặc biệt đánh giá ảnh hưởng của Covid 19 đến nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên từ sau 2021 đến nay.

4. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Sự cần thiết phải nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay ?

- Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội và các yếu tố tác động đến thực trạng này ?

- Những vấn đề đặt ra từ thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên Học viện Báo chí và tuyên truyền; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội ?

- Những quan điểm và giải pháp cụ thể để đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội thời gian tới?

4.2. Giả thuyết khoa học

Nhu cầu về TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội về cơ bản còn thấp, thậm chí có ý kiến cho rằng sinh viên hoặc không có nhu cầu TTCT, hoặc mơ hồ trong tiếp nhận TTCT, không phân biệt được đâu là thông tin đúng đắn, đâu là thông tin giả mạo, suy diễn. Vì thế cần phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, đánh giá mặt tích cực và hạn chế trong thực trạng nhu cầu và đáp ứng nhu cầu TTCT, tìm ra nguyên nhân làm cơ sở đề xuất quan điểm và giải pháp đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học thời gian tới, góp phần thực hiện quan điểm giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận án là dựa trên các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về chính trị và giáo dục lý luận chính trị nói chung, nhu cầu TTCT cho sinh viên nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận nghiên cứu đề tài: Đề tài dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp nghiên cứu tiếp cận liên ngành:
- Phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn:
- Phương pháp phân tích và tổng hợp:
- Phương pháp lịch sử và logic:
- Phương pháp điều tra xã hội học:

- Phương pháp so sánh:
- Phương pháp phỏng vấn sâu:

6. Đóng góp của luận án

Nghiên cứu về nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội đưa ra khung lý thuyết cơ bản để có cách nhìn khách quan, đánh giá thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học hiện nay. Đây có thể nói là đóng góp cho khoa học chuyên ngành công tác tư tưởng.

Luận án là công trình trực tiếp nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống về nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội trong thời điểm hiện tại. Luận án đã phát hiện những vấn đề đặt ra từ thực trạng, kiến nghị các giải pháp kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên, vừa định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT chính đáng cho sinh viên.

Luận án góp phần làm tài liệu tham khảo mang tính ứng dụng tốt đối với các nhà quản lý giáo dục, các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý giáo dục và các trường đại học thẩm định, kiểm tra điều kiện đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên, có định hướng và điều chỉnh các điều kiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn, phù hợp với thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

7.1. Ý nghĩa lý luận

- Luận án là công trình nghiên cứu lý luận về công tác tư tưởng chuyên sâu và có hệ thống về nhu cầu thông tin chính trị nói chung, nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên nói riêng; góp phần hoàn thiện khung lý thuyết củ công tác tư tưởng về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên ở Hà Nội và cả nước

- Cung cấp luận cứ khoa học cho chủ thể công tác tư tưởng, các cơ quan quản lý nhà nước, các trường đại học, học viện nhằm đề ra chủ trương, giải pháp trong định hướng và đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên Hà Nội nói riêng, sinh viên cả nước nói chung trong thời gian tới.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Cung cấp cơ sở để hoạch định chủ trương, chính sách về công tác tư tưởng đối với hoạt động đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên Việt Nam.

- Là tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Công tác tư tưởng, truyền thông chính sách và các đơn vị giáo dục đại học.

- Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan Đảng, cơ quan tham mưu, cơ quan quản lý nhà nước, các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của Luận án được cấu trúc gồm 3 chương, 8 tiết.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Thông tin là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình khoa học, nhưng nhu cầu TTCT của sinh viên là vấn đề chưa được nghiên cứu nhiều. Trong quá trình tiến khai nhiệm vụ nghiên cứu, NCS xin trình bày tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài như sau:

- 1. Các công trình nghiên cứu về thông tin lý luận chính trị**
- 2. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu và nhu cầu của sinh viên**
 - 2.1. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu**
 - 2.2. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu của sinh viên**
- 3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến nhu cầu TTCT của sinh viên trên địa bàn Hà Nội**
- 4. Những vấn đề đã được nghiên cứu và vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên**
 - 4.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu**
 - 4.2. Những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu**
 - 4.2.1. Trong các công trình khoa học trên, *vấn đề chưa được nghiên cứu kỹ là TTCT: nội hàm, yếu tố cấu trúc, vai trò của TTCT trong đời sống chính trị xã hội...* Đây là khoảng trống mà các nhà khoa học đi trước còn để lại, là vấn đề cần được nghiên cứu sâu. Các công trình khoa học chủ yếu bàn đến nội dung giáo dục LLCT, giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên, sử dụng nội dung TTCT để giáo dục LLCT mà chưa nghiên cứu TTCT với tư cách là đối tượng khoa học. Các cuốn sách, công trình, luận án, đề án, bài báo... mới phản ánh ở từng khía cạnh cụ thể của TTCT theo các góc độ tiếp cận, nghiên cứu nhất định, mà chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về đề tài này.
 - 4.2.2. *Vấn đề nhu cầu TTCT của sinh viên và tầm quan trọng của việc đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên* cũng chưa được nghiên cứu kỹ. Các đề tài trong phạm vi bao quát của NCS chủ yếu bàn đến hiệu quả giáo dục LLCT, nhất là hiệu quả giáo dục lý luận cách mạng cho sinh viên. Vấn đề nhu cầu TTCT của sinh viên đang rất khiêm tốn, thực sự chưa có công trình chuyên sâu tập trung vào một cách toàn diện, hệ thống và hiệu quả về vấn đề nhu cầu TTCT của sinh viên và đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên các trường đại học. Nhu cầu TTCT của sinh viên có vai trò vô cùng quan trọng, nó góp phần trang bị cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng nên nhân sinh quan, lý tưởng cách mạng, gia cố niềm tin của sinh viên đối với vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.
 - 4.2.3. *Những vấn đề đặt ra trong nhu cầu TTCT của sinh viên, đáp ứng nhu cầu đó để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại luận*

điều xuyên tạc của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay cũng chưa được nghiên cứu sâu. Đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên là quá trình bồi dưỡng, giáo dục bằng cách thông tin, giải thích, tuyên truyền những nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước... nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chính trị- pháp luật cơ bản, quan trọng, nòng cốt, từ đó giúp cho sinh viên xây dựng cơ sở khoa học cho nhận thức và niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản; hình thành và nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; hướng đến xây dựng những thế hệ sinh viên có nhân cách trong sáng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có những hành động chính trị - xã hội tích cực, nhân văn và tiến bộ, đáp ứng tốt những đòi hỏi ngày càng cao của quá trình hội nhập và phát triển đất nước. Để hoàn thành được sứ mệnh to lớn của mình, đòi hỏi sinh viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn sâu và có lý tưởng cách mạng trong sáng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên CNXH mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn; có niềm tin thắng lợi vào công cuộc đổi mới mà Đảng và Nhân dân ta đang thực hiện. Vì vậy, việc đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên là góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tuy nhiên các kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án cũng chưa đủ cơ sở và luận cứ khoa học để kiến nghị với các cơ quan chức năng trong việc hoạch định, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực này cũng như việc đề xuất các kiến nghị, giải pháp trọng tâm nhằm định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng.

4.2.4. Những vấn đề đặt ra trong *nhu cầu TTCT của sinh viên, đáp ứng nhu cầu đó của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội* chưa được nghiên cứu, trong khi đây là vấn đề liên quan đến cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng sử dụng nhiều hình thức, phương pháp tinh vi, ráo riết tuyên truyền bằng các luận điệu xuyên tạc, không ngừng tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong đó, sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội là nhóm đối tượng dễ bị các thế lực chống phá tăng cường tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch với mục đích gây nhiễu loạn thông tin, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Thủ đô. Do đó, phải tăng cường thông tin nhằm trang bị xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục cho sinh viên thấm nhuần và thực hiện tốt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Phải định hướng đúng đắn cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, hình thành và hoàn thiện nhân cách, xây dựng lý tưởng sống cho sinh viên. Tăng cường tuyên truyền

nâng cao nhận thức của sinh viên về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; giúp sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội nhận diện rõ biểu hiện, những thủ đoạn của các thế lực thù địch để đề phòng và tham gia phản bác, chống lại các âm mưu, luận điệu xuyên tạc, chống phá.

- Tuy nhiên, trong phạm vi bao quát của NCS, chưa có công trình nào *nguyên cứu về TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội*, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp về nhu cầu TTCT của sinh viên Học viện Báo chí và tuyên truyền; trường Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội trong bối cảnh hiện nay, đó là bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với những tác động đa chiều đến nhu cầu TTCT và định hướng, đáp ứng nhu cầu đó cho sinh viên.

4.2.5. Những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, làm rõ

- NCS có nhiệm vụ xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài của mình, đó là xác định hệ thống khái niệm có liên quan đến nội dung nghiên cứu: nội hàm, yếu tố cấu trúc, vai trò của TTCT trong đời sống chính trị xã hội nói chung, đối với sinh viên nói riêng. Nhận thức mới về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của sinh viên và nhu cầu TTCT của sinh viên để định hướng đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên.

- Xác định tiêu chí đánh giá thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học; phân tích các yếu tố tác động đa chiều tới nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học hiện nay: các yếu tố khách quan, các yếu tố chủ quan...

- NCS khảo sát, phân tích nhu cầu TTCT của sinh viên một số trường nằm trong phạm vi nghiên cứu, đó là Học viện Báo chí và tuyên truyền; trường Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. NCS phân tích thực trạng đáp ứng nhu cầu của các trường đại học cho sinh viên Học viện Báo chí và tuyên truyền; trường Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội thông qua điều tra xã hội học, xử lý số liệu thực trạng.

- NCS sẽ đánh giá những kết quả, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm từ khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu và đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên một số trường trong phạm vi nghiên cứu gắn với bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn, NCS nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết, xác định mâu thuẫn giữa yêu cầu về mặt lý luận và mức độ đáp ứng của thực tiễn.

- NCS xác định quan điểm và đề xuất các giải pháp định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên các trường đại học trong phạm vi nghiên cứu trên cơ sở luận chứng nguyên tắc đề xuất giải pháp. Trong bối cảnh hiện nay, cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những luận điệu xuyên tạc, những quan điểm sai trái, thù địch ngày càng diễn biến phức tạp, việc đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên là nhiệm vụ bức thiết nhằm xây dựng thế hệ sinh viên có tri thức khoa học, có nền tảng tư tưởng chính trị, vững vàng, tham gia đấu tranh chống lại luận điệu xuyên

tác của các thế lực thù địch, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đây là những vấn đề đang đặt ra cả về lý luận và thực tiễn với việc định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, cũng là những vấn đề NCS cần tiếp tục triển khai trong công trình nghiên cứu của mình, đáp ứng yêu cầu: “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” [39, t.2, tr.329-330].

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

1.1. Thông tin và nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên

1.1.1. Thông tin và thông tin chính trị

1.1.1.1. Thông tin

Thông tin là khái niệm cơ bản của xã hội. Mọi tri thức đều bắt nguồn bằng một thông tin về những điều đã diễn ra, về những cái người ta đã biết, đã nói và đã làm. Trong luận án này, NCS hiểu, thông tin được hiểu là *cái đa dạng được phản ánh, được đem lại sự hiểu biết cho con người qua văn bản, lời nói hoặc truyền tải qua tín hiệu, mã hóa..*

1.1.1.2. Thông tin chính trị

TTCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, đó là các thông tin về nội dung chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... TTCT là tính đa dạng trong sự phản ánh thực tiễn chính trị, giúp con người nhận thức, hiểu biết, thúc đẩy con người hành động vì mục tiêu, lý tưởng của hệ tư tưởng chính trị.

Nói đến TTCT thường là nói đến: (1) thông tin về nội dung chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; (2) thông tin về hoạt động của hệ thống chính trị, hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong đời sống chính trị; (3) thông tin về các sự kiện chính trị xã hội, về tình hình chính trị trong nước và quốc tế.

1.1.2. Nhu cầu và nhu cầu TTCT

1.1.2.1. Nhu cầu

Nhu cầu là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học. Tùy theo mục đích, điều kiện và góc độ tiếp cận, quan niệm về nhu cầu có thể khác nhau. Có người hiểu nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người; người khác cho rằng nhu cầu là những đòi hỏi, mong muốn của con người về vật chất hoặc tinh thần để tồn tại và phát triển. Tùy theo trình độ nhận thức, môi trường sống, những đặc điểm tâm sinh lý, mỗi người có những nhu cầu khác nhau. Người thì luôn có nhu cầu được ăn ngon, mặc đẹp, mong muốn được hưởng thụ giá trị vật chất. Người khác lại luôn có nhu cầu hưởng thụ giá trị tinh thần.

Nhu cầu là đòi hỏi, mong muốn, khát vọng của con người về các yếu tố vật chất hoặc tinh thần, là động lực bên trong kích thích, thôi thúc, thúc đẩy con người hành động để tồn tại, phát triển.

1.1.2.2. Nhu cầu TTCT

Từ những phân tích trên về nhu cầu, về TTCT, có thể hiểu *nhu cầu TTCT là*

những khao khát, đòi hỏi cần phải được thỏa mãn của con người về hệ thống tri thức ở lĩnh vực chính trị đó là nội dung chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... nhằm nâng cao tri thức xây dựng, bồi đắp niềm tin, chuyển hóa thành hành động thực tiễn chính trị.

1.1.3. Sinh viên và nhu cầu TTCT của sinh viên

1.1.3.1. Sinh viên

sinh viên là người đang theo học tại các cơ sở đào tạo và được đào tạo theo chương trình cao đẳng hoặc đại học. Cách hiểu này giúp ta nhận diện được sinh viên, phân biệt họ với học viên cao học được đào tạo theo chương trình thạc sĩ và nghiên cứu sinh được đào tạo theo chương trình tiến sĩ. Muốn trở thành sinh viên phải có đủ điều kiện: đã tốt nghiệp phổ thông trung học, bổ túc trung học, hoặc trung học chuyên nghiệp, có đủ sức khỏe để học tập và lao động, đạt điểm tuyển chọn qua kỳ thi tuyển quốc gia. Sau đó họ học tập tại các trường đại học, cao đẳng. Tại các cơ sở giáo dục ấy, họ được truyền đạt kiến thức bài bản về một ngành nghề, chuẩn bị cho công việc sau này của họ.

1.1.3.2. Nhu cầu TTCT của sinh viên

Nhu cầu TTCT của sinh viên có vai trò quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của sinh viên. Nhu cầu TTCT của sinh viên là những khao khát, đòi hỏi cần phải được thỏa mãn về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, và các vấn đề thời sự chính trị trong nước và thế giới để hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị và nhân cách chính trị cho mình.

1.2. Cấu trúc và vai trò nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên

1.2.1. Cấu trúc nhu cầu TTCT của sinh viên

Theo NCS, dưới góc độ chuyên ngành công tác tư tưởng, có thể nhận diện cấu trúc nhu cầu TTCT của sinh viên như sau:

Một là, nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT: Nhu cầu chỉ đến khi người ta có nhận thức về nó, trở thành cái tôi thích, tôi cần, tôi muốn, tôi mong, tôi khát vọng... Việc thích, cần, muốn, mong, khát vọng không thể trừu tượng mà phải là cái cụ thể, trả lời câu hỏi cái gì? Nhu cầu TTCT có tính đối tượng vì vậy, nhận thức nhu cầu TTCT là nhận thức đối tượng được xác định của nhu cầu. Người ta sẽ có mong muốn tìm kiếm TTCT khi họ nhận thức đúng đắn, đầy đủ việc cần thiết phải có TTCT, coi nhu cầu TTCT như là một phần tất yếu của cuộc sống. Phải từ nhận thức đúng về TTCT thì mới nảy sinh nhu cầu được có TTCT, khi đó con người sẽ hiểu rõ vai trò, động cơ, ý nghĩa, mục đích của việc tiếp nhận TTCT đối với hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống của mình. Trong tháp nhu cầu TTCT, nhận thức là một quá trình đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng rồi trở về thực tiễn. Nói đến nhận

thức về TTCT là nói đến nhận thức của sinh viên về nội dung phong phú, đa dạng, phức tạp với những phát triển khó lường trong tình hình chính trị thế giới, khu vực trong nước hiện nay. Đối với sinh viên chính là vấn đề kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kiên định với đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, về xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam XHCN.

Hai là, niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng của nhu cầu: Nhu cầu là lợi ích được đáp ứng tác động đến xu hướng, hứng thú trong nhu cầu TTCT, tâm trạng chờ đón việc tiếp nhận các TTCT một cách hào hứng, say mê, thích thú với các TTCT, thích thú nghe và đọc để tiếp nhận TTCT từ các phương tiện truyền thông, hoạt động truyền thông, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động như: các cuộc họp, các buổi học tập Nghị quyết, sinh hoạt chính trị xã hội, nghiên cứu tài liệu, trao đổi với mọi người để hiểu được những vấn đề lý luận trừu tượng về chính trị, tích lũy thông tin, hoặc tìm tòi, tham khảo những tài liệu có liên quan đến TTCT. Từ nhận thức đúng đắn về TTCT, sinh viên sẽ có tình cảm, thái độ tích cực với TTCT, biết cách kết hợp giữa nhiệt tình với đam mê, trân quý TTCT với suy nghĩ sâu sắc để hiểu thấu đáo những nội dung của TTCT, biết trân trọng những đóng góp của các nhà chính trị, tìm phương pháp tiếp thu nhanh nhất về TTCT mà họ có nhu cầu muốn chiếm lĩnh. Tình cảm chính trị sẽ dẫn con người đến lựa chọn và xây dựng lý tưởng chính trị, hình thành lối sống đẹp cho mình và lan tỏa TTCT đến mọi người.

Ba là, ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu: Là động cơ tư tưởng, thể hiện ở ý chí hành vi để sống có trách nhiệm, biết hành xử đúng đắn, biết phân biệt phải trái, biết đối nhân xử thế, giữ lời hứa, dám chịu trách nhiệm. Tích cực và tự giác thực hiện những nhiệm vụ được giao, chủ động làm những việc cần làm, không né tránh hay thờ ơ, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Chấp hành luật pháp, thực hiện đúng nhiệm vụ của Đảng và nhà nước, thực hiện tốt quy định của nhà nước, của pháp luật, có trách nhiệm với gia đình và mọi người xung quanh, được mọi người xung quanh yêu quý. Ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT thể hiện qua những thói quen đơn giản nhưng cần thiết đã bị nhiều người bỏ qua. Ví dụ trong bối cảnh đại dịch COVID -19 hiện nay, hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT không chỉ dừng lại ở nghe mà phải thực hiện tốt quy định 5K của Chính phủ. Mỗi cá nhân tự mình và phải lan tỏa hành vi cho cộng đồng, để hạn chế đại dịch COVID-19 lan rộng. Trước biến cố chính trị xã hội, nhu cầu TTCT không chỉ là biết, là nhận thức và tình cảm, mà phải biến thành ý chí hành động, thể hiện trong lối sống.

Ba biểu hiện: (1) *nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT* thông qua tình cảm, thái độ; (2) *niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng của nhu cầu* thiên về xu hướng phân tích, lựa chọn nội dung và (3) *ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu* gắn liền với động cơ tư tưởng của nhu cầu TTCT thể hiện ở hứng thú tiếp nhận TTCT

và biến TTCT thành ý chí hành vi, thành động lực cho bản thân là ba yếu tố cấu thành, ba tiêu chí để đánh giá nhu cầu TTCT của sinh viên. Các yếu tố này có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau. Muốn đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên, phải đáp ứng đồng thời cả ba yếu tố trên. Có như thế mới giải quyết được những hành vi lệch chuẩn trong nhu cầu TTCT của sinh viên, giúp sinh viên đưa ra quyết định đúng đắn dựa trên sự độc lập, vận động của chính sự thật khách quan vốn luôn phát triển.

1.2.2. Vai trò nhu cầu thông tin chính trị đối với sinh viên

1.2.2.1. *Nhu cầu TTCT giúp sinh viên có động cơ học tốt các môn LLCT*

1.2.2.2. *Nhu cầu TTCT giúp sinh viên có hành vi học tập tích cực*

1.2.2.3. *Nhu cầu TTCT góp phần xây dựng văn hóa chính trị cho sinh viên*

1.2.2.4. *Nhu cầu TTCT của sinh viên có vai trò trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới*

1.2.2.5. *Nhu cầu TTCT giúp sinh viên kiên định bản lĩnh chính trị, kiên định nền tảng tư tưởng, mục tiêu lý tưởng, độc lập dân tộc và CNXH, đường lối đổi mới của Đảng và sự tất thắng của CNXH*

1.3. Các yếu tố tác động đến nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên

1.3.1. Yếu tố khách quan

1.3.1.1. *Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là yếu tố khách quan tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội.*

1.3.1.2. *Bối cảnh xã hội Việt Nam tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên.*

1.3.2. Yếu tố chủ quan

1.3.2.1. *Quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước*

1.3.2.2. *Các chủ thể đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên*

1.3.2.3. *Phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên*

1.3.2.4. *Tính thực tiễn trong mục tiêu và chương trình đào tạo đại học*

1.3.2.5. *Đặc điểm của sinh viên tác động đến nhu cầu TTCT*

Tiểu kết chương 1

Thông tin có vai trò quan trọng trong xã hội hiện nay, TTCT lại càng cần được nghiên cứu kỹ vì TTCT là nguồn gốc của nhận thức, cơ sở quyết định hành động của con người trong thực tiễn. TTCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, bao gồm các thông tin về thể chế chính trị như chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về thiết chế và thực tiễn chính trị như các hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế...Nhu cầu là cảm giác thiếu hụt một cái gì đó mà con người cảm nhận được, mong muốn có được, là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động, nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao. Nhu cầu TTCT là mong muốn được biết về nội dung TTCT, thỏa mãn đam mê.

Nhu cầu TTCT là nền tảng trong quá trình hình thành động cơ học tập và tính

tự giác trong học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhu cầu TTCT được thỏa mãn thông qua hoạt động, nhu cầu luôn có mối quan hệ mật thiết với động cơ và tính tự giác học tập của sinh viên, trở thành nền tảng, là điều kiện, là nguồn năng lượng bên trong chuyển thành động cơ, thành tính tự giác trong hoạt động học tập và rèn luyện. Nhu cầu TTCT của sinh viên không chỉ gắn với giảng đường mà còn gắn liền với các sự kiện chính trị trong đời sống, gắn với môi trường kinh tế- xã hội của đất nước. Nhu cầu đó vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, chịu tác động bởi nhận thức và tình cảm cá nhân nhưng cũng bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh, trong đó có môi trường sống.

Các yếu tố tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên rất đa dạng. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu thế khách quan tác động đến Việt Nam, đến nhu cầu TTCT của sinh viên. Điều kiện đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên (Quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nhận thức và năng lực của các chủ thể đáp ứng; Phương thức đáp ứng; Tính thực tiễn trong chương trình đào tạo và vị trí việc làm của sinh viên; Tâm lý, lối sống của sinh viên) tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên. Khi có nhu cầu TTCT đúng, sinh viên sẽ có động lực và ý thức học tập, chủ động khám phá để trang bị kiến thức cho mình, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có niềm tin vào Đảng, vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Chương 2

NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI, THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Khái quát về các trường đại học và đặc điểm sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát của luận án

2.1.1. Khái quát về các trường đại học trong phạm vi khảo sát

2.1.1.1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1.2.2. Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

2.1.2.3. Đại học Phòng cháy chữa cháy

2.1.2.4. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

2.1.2. Đặc điểm sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát

2.2. Thực trạng nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát

Trong chương này, NCS phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên tại các trường đại học trong phạm vi khảo sát trên hai phương diện: (1) thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên và (2) thực trạng đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên. Mục đích là để đánh giá ưu điểm và những hạn chế trong thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên, xác định những vấn đề đặt ra cần giải quyết nhằm định hướng, đáp ứng nhu

cầu TTCT của sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

2.2.1. Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên được đánh giá ở kết quả nhận thức, niềm tin và thái độ hành động của sinh viên

Trong chương 1, NCS đã xác định ba tiêu chí để đánh giá nhu cầu TTCT của sinh viên: (1) *nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT* thông qua tình cảm, thái độ; (2) *niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng nhu cầu TTCT* thiên về xu hướng phân tích, lựa chọn nội dung; (3) *ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT*, gắn liền với động cơ tư tưởng của nhu cầu TTCT.

2.2.1.1. Nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT

Phần lớn sinh viên đều trả lời rằng không thường xuyên theo dõi các chương trình thời sự với 706/1143 phiếu, chiếm 61,77%. Có 30,01% số sinh viên trả lời rằng theo dõi các chương trình thời sự ở mức bình thường, chỉ có 8,22% số sinh viên tự tin trả lời mình rất thường xuyên theo dõi các chương trình thời sự. Sắp xếp theo thứ tự thì đánh giá *không thường xuyên* chiếm số lượng nhiều nhất; mức độ *bình thường* xếp thứ 2; sau đó mức độ *rất thường xuyên* đứng ở vị trí thứ 3. Trong số 94 sinh viên trả lời họ thường xuyên theo dõi các chương trình thời sự, có 91 sinh viên đến từ Hà Nội và các thành phố lớn. Điều này cho thấy môi trường sống có ảnh hưởng tích cực đến nhu cầu TTCT.

2.2.1.2. Niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng nhu cầu TTCT

Qua khảo sát cho thấy:

- *Nâng cao ý chí, nghị lực, bản lĩnh khi tham gia các hoạt động cách mạng* 275/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 24,05%, 257/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 22,48%. Tổng cộng có 532/1143 phiếu.

- *Nâng cao năng lực tư duy lý luận để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn* 255/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 22,3%, 240/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 21%. Tổng cộng có 495/1143 phiếu.

- *Nâng cao đạo đức và lý tưởng cách mạng* 178/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 15,57%, 304/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 26,59%. Tổng cộng có 482/1143 phiếu.

- *Nâng cao thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng* có 223/1143 phiếu lựa chọn đây là ưu tiên 1, tương đương 19,51% và 257/1143 phiếu lựa chọn đây là ưu tiên 2, tương đương 22,48%.

- *Nâng cao khả năng tham gia các hoạt động xã hội mang tính cộng đồng* 50/1143 phiếu ưu tiên 1 tương đương 4,37% và 85/1143 phiếu ưu tiên 2 tương đương 7,43%. Tổng cộng có 135/1143 phiếu.

2.2.1.3. Ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT

Nhu cầu TTCT của sinh viên đi từ *nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT* thông qua tình cảm, thái độ đến *niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng nhu cầu TTCT* thiên về xu hướng phân tích, lựa chọn nội dung thông tin. Bước thứ ba trong

tháp nhu cầu TTCT của sinh viên là *ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT*, gắn liền với động cơ tư tưởng của nhu cầu TTCT. Ý chí đó được thể hiện qua kết quả khảo sát được sắp xếp theo mức độ như sau:

- *Hình thành niềm tin, bản lĩnh và sự nhạy bén chính trị* được lựa chọn nhiều nhất với 621/1143 phiếu tương đương 54,33% lựa chọn ưu tiên 1, trong đó có 188 phiếu từ sinh viên Đại học Kinh doanh và Công nghệ, 181 phiếu từ sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Phòng cháy chữa cháy và 71 phiếu từ sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 cũng đạt 343/1143 phiếu, tương đương 30%.

- *Hình thành lòng yêu nước, yêu chế độ XHCN* được lựa chọn bởi 384/1143 học viên, chiếm 33,59% số câu trả lời ưu tiên 1 và 548/1143 học viên lựa chọn ưu tiên 2, chiếm 47,49% số phiếu. Trong số 384 lựa chọn ưu tiên 1, có 118 phiếu của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 86 sinh viên Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Phòng cháy chữa cháy có 90 phiếu mỗi trường.

- *Nhu cầu TTCT giúp sinh viên Xây dựng lòng yêu nghề, khát vọng cống hiến cho đất nước* được 82/1143 phiếu lựa chọn ưu tiên 1, trong đó phần lớn là sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền với 62 phiếu, còn lại là 11 phiếu của Đại học Phòng cháy chữa cháy, 8 phiếu từ Đại học Bách khoa Hà Nội, 1 phiếu Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 đạt 131/1143 phiếu, tương đương 11,46%.

- *Hình thành thế giới quan khoa học* được chọn lựa là ưu tiên 1 bởi 56/1184 phiếu lựa chọn tương đương 4,7%, trong đó có 40 phiếu của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 đạt 125/1143 phiếu, tương đương 10,9%.

Để đánh giá thực trạng thực trạng nội dung nhu cầu TTCT được sinh viên quan tâm nhiều nhất, câu hỏi của NCS là *Nội dung TTCT nào được bạn quan tâm nhất*, kết quả nội dung TTCT được sinh viên quan tâm là:

- *Thông tin về các sự kiện chính trị xã hội đang diễn ra trên thế giới*: 483/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 42,25%; 304/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 26,59%, tổng cộng có 787 phiếu lựa chọn.

- *Thông tin về các sự kiện chính trị xã hội đang diễn ra trong nước*: 395/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 34,55%, số phiếu ưu tiên 2 là 350/1143 phiếu, chiếm 30,62%. Tổng cộng có 745 phiếu lựa chọn.

- *Thông tin về các hoạt động lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, hệ thống tổ chức chính trị*: 249/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 21,78%; 243/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 21,25%, tổng cộng có 492 phiếu lựa chọn.

- *Thông tin về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*:

45/1134 phiếu ưu tiên 1, chiếm 3,9%, 209/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 18,28%. Tổng cộng có 254 phiếu lựa chọn.

- *Thông tin về các giá trị văn hóa truyền thống, về lịch sử dân tộc*: 11/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 0,96% và 37/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 3,23%. Tổng cộng có 48 lựa chọn.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy mối quan tâm của sinh viên khá đều giữa các nội dung thông tin, thể hiện đầy đủ về tất cả các mặt của TTCT. Tuy nhiên, quan tâm nhiều nhất của họ vẫn là về thực tiễn chính trị, phù hợp với đặc điểm về tư duy, lối sống của sinh viên mà NCS đã phân tích trong chương 1. Sự khác biệt giữa sinh viên của 4 trường đại học thuộc diện khảo sát trong câu hỏi khảo sát này không nhiều, các con số khảo sát không quá chênh lệch nhau. Điều này cho thấy sự tương đồng về thái độ, tình cảm tiếp nhận nội dung TTCT của sinh viên. Qua số liệu khảo sát nhu cầu TTCT của sinh viên biểu hiện qua (1) *nhận thức về đối tượng của nhu cầu TTCT* thông qua tình cảm, thái độ; (2) *niềm tin và khát vọng chiếm lĩnh đối tượng của nhu cầu TTCT* thiên về xu hướng phân tích, lựa chọn nội dung; (3) *ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT* gắn liền với động cơ tư tưởng của nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát của đề tài cho thấy:

- *Sinh viên có nhu cầu TTCT nhưng chưa cao*: chỉ có 8,22% số lượng sinh viên được hỏi thường xuyên theo dõi các chương trình thời sự, trong khi đây là kênh thông tin đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên có độ tin cậy cao.

- *Nhận thức về nhu cầu TTCT; niềm tin, ý chí, động lực chiếm lĩnh đối tượng của nhu cầu TTCT của sinh viên chưa cao*. Điều này được khẳng định từ số liệu khảo sát, từ những chia sẻ của sinh viên: “Chúng em không có nhu cầu tiếp nhận nhiều TTCT. Theo em thì những bài học trong các môn LLCT như Triết học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam...”

- *Ý chí thúc đẩy hành vi thỏa mãn nhu cầu TTCT của sinh viên cũng chưa cao*. Nhiều sinh viên không có nhận thức đúng đắn về việc học tập LLCT, hoặc xem là học cho xong nhiệm vụ, hoặc xem đó là một mục tiêu nhằm đạt điểm thi. Để có nhu cầu TTCT đúng, sinh viên phải biết định hướng nội dung TTCT, phải có nền tảng kiến thức khoa học xã hội.

2.2.2. Thực trạng sử dụng các nguồn lực, các điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên

2.2.2.1. Hoạt động giáo dục LLCT trên giảng đường

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền tỏ ra *chủ động và thích thú* nhất khi tham gia học tập các môn LLCT trên giảng đường, với 97/291 câu trả lời lựa chọn phương án 1: Chủ động và thích thú chiếm 33,33%. Con số này của Đại học Bách Khoa Hà Nội là 52/286 chiếm 18,18%, Đại học Phòng cháy chữa cháy là 49/289 chiếm 16,96%, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội là 41/277 phiếu, chiếm 14,80%. Phần lớn các sinh viên trong diện khảo sát đều trả lời

rằng thái độ của mình đối với việc học tập các môn LLCT trên giảng đường là *Có tham gia nhưng không thường xuyên*, với tỷ lệ 726/1143 phiếu, đạt 63,52%, cho thấy sinh viên chủ động và thích thú với phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT thông qua học tập các môn LLCT trên giảng đường không cao. Với sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, có 72/291 sinh viên trả lời không thích và không muốn tham gia học tập các môn LLCT. Con số này ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội 45/286, ở trường Đại học Phòng cháy chữa cháy là 34/289 và ở trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội là 34/277. Mặc dù LLCT là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục, nhưng thực tế sinh viên không có hứng thú, không có nhu cầu và không có đam mê trong học LLCT nên giảm nhu cầu TTCT.

2.2.2.2. *Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các sinh hoạt chính trị*

Nhìn từ kết quả khảo sát, sinh viên Học viện Báo chí và tuyên truyền có *thái độ tích cực* nhất khi tham gia các hoạt động sinh hoạt chính trị với 109 phiếu, bỏ xa sinh viên các trường khác như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Phòng cháy chữa cháy 31 phiếu, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội 28 phiếu. Sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền có đến 40.21% lựa chọn phương án *có tham gia nhưng không thường xuyên*, chủ yếu là sinh viên năm thứ nhất. Tâm lý của sinh viên là vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền để được học nghề báo, được sáng tạo như tổ chức sự kiện, được học các môn thực hành...

2.2.2.3. *Thông qua các phương tiện truyền thông đa dạng*

Các trường đại học có thể cung cấp TTCT cho sinh viên thông qua các lớp tập huấn; các hoạt động tuyên truyền; các chương trình phát thanh; các sách hướng dẫn, bản tin nội bộ; đưa lên internet, mạng xã hội; tổ chức các buổi nói chuyện thời sự, chuyên đề; các cuộc thi tìm hiểu; qua bạn bè, người thân...

2.3. **Đánh giá chung và những vấn đề đặt ra**

2.3.1. **Đánh giá chung**

2.3.1.1. *Ưu điểm và nguyên nhân*

Ưu điểm trong thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát của NCS thể hiện ở những nội dung sau:

- Một là, nhu cầu TTCT của sinh viên trong các trường đại học mà luận án nghiên cứu ngày càng được nâng cao hơn.
- Hai là, nhu cầu TTCT của sinh viên được đáp ứng ngày càng đúng, trúng hơn; thông qua nhiều hình thức, trước hết thông qua giảng dạy các môn khoa học xã hội nhân văn, nhất là các môn LLCT trong chương trình đào tạo.
- Ba là, sinh viên được tiếp nhận TTCT thông qua nhiều hoạt động, nhất là hoạt động thông tin tuyên truyền
- Bốn là, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng đã tác động nhiều đến nhu cầu TTCT của sinh viên.
- Năm là, công tác tuyên truyền, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách

pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường được Hội Sinh viên các cấp triển khai phong phú.

Nguyên nhân của những ưu điểm trên là:

- Vấn đề nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các chủ thể lãnh đạo, quản lý như Ban Tuyên giáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội...

- Hai là, tình hình kinh tế xã hội của Hà Nội có ảnh hưởng tích cực tới nhu cầu TTCT của sinh viên.

- Ba là, sự lãnh đạo, chỉ đạo quản lý của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường Đại học đều có sự đổi mới, các trường đều quan tâm đến công tác tư tưởng trong sinh viên, quan tâm đến nội dung TTCT của sinh viên.

- Bốn là, các khoa, phòng, ban, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường đã có nhiều đổi mới, thể hiện ở hoạt động các phong trào dành cho sinh viên.

- Năm là, công tác tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được các cấp bộ Đoàn thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, góp phần xây dựng ý thức chính trị và hành vi chính trị cho sinh viên.

2.3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội vẫn còn *một số hạn chế*:

- Một là, một bộ phận sinh viên *không có nhu cầu TTCT*

- Hai là, một bộ phận sinh viên *nhận thức không đúng về đối tượng của nhu cầu TTCT*.

- Ba là, một số hoạt động của các tổ chức trong nhà trường đại học còn *hình thức, có yếu tố hành chính hóa*

- Bốn là, *điều kiện vật chất của các trường đại học chưa đầy đủ*

Nguyên nhân của hạn chế trên xuất phát cả từ chủ quan và khách quan, trong đó nổi lên là những nguyên nhân sau:

- *Nhận thức chưa thật đầy đủ về vai trò của nhu cầu TTCT đối với sinh viên và sự cần thiết phải định hướng, đáp ứng nhu cầu chính đáng đó*

- Thứ đến là *đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, cố vấn học tập chưa đáp ứng tốt yêu cầu công việc, chưa đáp ứng đúng và đủ nhu cầu TTCT của sinh viên*

2.3.2. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

2.3.2.1. Định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên là vấn đề quan trọng tuy nhiên nhận thức, năng lực của chủ thể đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên còn nhiều hạn chế

2.3.2.2. Sinh viên có nhu cầu được thường xuyên cập nhật nội dung TTCT nhưng thực tế nguồn tin từ chủ thể đến với sinh viên còn rất ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chưa thực sự hiệu quả

2.3.2.3. Cần phải đa dạng hóa phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT nhưng các

trường đại học chưa đủ điều kiện đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên

2.2.3.4. Sinh viên cần có nhận thức và hiểu biết đúng về nhu cầu TTCT nhưng hiện nay một số sinh viên thiếu ý thức chính trị, không có tính tích cực, chủ động trong đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT

Tiểu kết chương 2

Nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã được NCS phân tích. Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động đa chiều đến nhu cầu TTCT của sinh viên, thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền; trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được phân tích từ các yếu tố cơ bản như nhận thức, hiểu biết về lợi ích của đối tượng nhu cầu, ý chí hành vi của sinh viên để chiếm lĩnh nội dung đối tượng; phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên. Thực trạng được phân tích trên cơ sở điều tra xã hội học với 1143 sinh viên tại 4 trường, được củng cố thêm bởi nội dung từ các phỏng vấn sâu sinh viên, giảng viên, cố vấn học tập, các nhà quản lý, lãnh đạo nhà trường và các nhận định từ các chủ thể khác. Nhìn chung, một số sinh viên các trường trong phạm vi khảo sát có nhận thức, tình cảm tốt về TTCT, hiểu biết về lợi ích nhu cầu TTCT đem lại cho bản thân, có động cơ tư tưởng tốt, có ý chí hành vi phù hợp nhận thức. Nội dung nhu cầu TTCT mà sinh viên tiếp nhận được đánh giá tích cực, phương thức đáp ứng nhu cầu được đánh giá khả quan.

Tuy nhiên cũng cần đa dạng hóa nội dung, phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT hơn, nhất là trong bối cảnh thế giới nhiều biến động hiện nay. Thông qua thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên, NCS đã nhận diện những vấn đề cơ bản đặt ra cần giải quyết. Cần có giải pháp đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và tổ chức sắp xếp lớp học các môn học LLCT, các sinh hoạt ngoại khóa, các phương tiện truyền thông phù hợp để nâng cao chất lượng nhu cầu TTCT của sinh viên, khi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đang là một trong những trọng điểm chống phá quyết liệt của các thế lực phản động, thù địch. Thực trạng này cho thấy nhu cầu TTCT chưa thực sự thấm sâu một cách tự giác vào ý thức của sinh viên, chưa thường trực trong đời sống của sinh viên. Cần có giải pháp định hướng và đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên, khi các phương tiện truyền thông khác như mạng xã hội tiềm ẩn nhiều rủi ro trong cung cấp các thông tin, dễ dàng bị làm sai lệch thông tin, đưa tới các thông tin chưa được kiểm chứng. Những phân tích trên củng cố các nhận định và cung cấp thêm cơ sở để NCS đề xuất các quan điểm, giải pháp để định hướng và đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên trong chương sau của luận án.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG, ĐÁP ỨNG NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

3.1. Quan điểm định hướng, đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

3.1.1. Định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn liền với tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đảm bảo định hướng công tác tư tưởng trong từng giai đoạn cụ thể

3.1.2. Định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn với quan điểm của Đảng về giáo dục con người toàn diện trong bối cảnh hiện nay

3.1.3. Định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn với cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam

3.1.4. Định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn với quan điểm, định hướng phát triển của thành phố Hà Nội

3.2. Giải pháp định hướng, đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên

3.2.1. Tăng cường vai trò chỉ đạo của các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo

3.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường, phát huy vai trò của các khoa chủ quản, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức trong nhà trường

3.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường

3.2.2.2. Phát huy vai trò của các khoa chủ quản, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức trong nhà trường

3.2.3. Đổi mới nội dung đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên

3.2.3.1. Đổi mới nội dung giảng dạy LLCT

3.2.3.2. Bổ sung, cập nhật những nội dung trong thực tiễn đời sống chính trị-xã hội cho sinh viên

3.2.4. Đổi mới phương pháp đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên

3.2.4.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy trên giảng đường

3.2.4.2. Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

3.2.4.3. Tăng cường hoạt động ngoại khóa cho sinh viên, đưa sinh viên vào hoạt động thực tiễn để kích thích, định hướng nhu cầu TTCT

3.2.4.4. Tăng cường sức mạnh của công nghệ thông tin

3.2.5. Xây dựng môi trường văn hóa, phát huy vai trò của nhà trường, gia đình, xã hội trong phối hợp đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên
cường thực hiện.

3.2.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, quản lý mạng xã hội nhằm định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, NCS đã xác định quan điểm và đề xuất các giải pháp tăng

cường điều kiện để định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên. Các phương hướng mà NCS đề xuất là căn cứ vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào định hướng phát triển giáo dục nhằm đào tạo con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Phương hướng tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên còn dựa vào định hướng phát triển của thủ đô Hà Nội trong những năm tới. Tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý phát triển của các trường đại học trên địa bàn Hà Nội cũng là một trong những căn cứ để NCS xác định phương hướng tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

NCS đề xuất giải pháp định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên. Đó là: (1) Tăng cường vai trò chỉ đạo của Ban Tuyên giáo các cấp và Thành ủy Hà Nội. (2) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường, phát huy vai trò của các khoa chủ quản, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức trong nhà trường. (3) Đổi mới nội dung đối tượng nhu cầu TTCT cho sinh viên, bao gồm đổi mới nội dung giảng dạy LLCT, bổ sung những nội dung cập nhật trong thực tiễn đời sống chính trị- xã hội cho sinh viên. (4) Đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, bao gồm đổi mới phương pháp giảng dạy trên giảng đường, đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên, tăng cường hoạt động ngoại khóa cho sinh viên, đưa sinh viên vào hoạt động thực tiễn để kích thích, định hướng nhu cầu TTCT, tăng cường sức mạnh của công nghệ thông tin. (5) Xây dựng môi trường văn hóa, phát huy vai trò của nhà trường, gia đình, xã hội trong phối hợp đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên. (6) Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, quản lý mạng xã hội nhằm định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên. Các giải pháp này muốn phát huy hiệu quả phải được áp dụng triển khai trong tính đồng bộ, vì chúng có mối quan hệ biện chứng, quyết định lẫn nhau nên không thể xem nhẹ giải pháp nào. Hiệu quả các giải pháp trên phụ thuộc vào sự lãnh đạo của Ban Tuyên giáo các cấp, của các chủ thể định hướng và đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên, chất lượng đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập, điều kiện vật chất của từng trường, vào chính ý thức và năng lực tư duy của sinh viên.

KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên của các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, thông qua các trường hợp cụ thể, đó là Học viện Báo chí và Tuyên truyền; trường Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Trên cơ sở lý luận và nghiên cứu thực trạng, NCS rút ra một số kết luận sau:

1. Nhu cầu TTCT là cơ sở quyết định hành động của sinh viên trong thực tiễn vì TTCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, bao gồm các thông tin về thể chế chính trị như chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về thiết chế và thực tiễn chính trị như các hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... Một trong những yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên để có nhu cầu TTCT đúng đắn là rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng và năng lực trí tuệ. Tuy nhiên, hiện nay một số sinh viên không nhận thức đầy đủ về nhu cầu TTCT, thiếu niềm tin vào sự phát triển của đất nước, ngại tham gia các hoạt động cộng đồng, sống thực dụng, thiếu ý thức rèn luyện, phấn đấu để vươn lên, không thấu suốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, không vận dụng được các nguyên lý cơ bản và chân chính của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư duy khoa học khách quan vào cuộc sống. Từ đó dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống, tiềm ẩn những mối nguy hại đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

2. Sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội có nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn trong nhu cầu TTCT của mình vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nhu cầu TTCT là nền tảng hình thành động cơ học tập và tính tự giác trong học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhu cầu TTCT trở thành điều kiện, thành nguồn năng lượng bên trong, thành động cơ thúc đẩy tính tự giác trong học tập và rèn luyện. Nhu cầu TTCT của sinh viên không chỉ gắn với giảng đường mà còn gắn liền với các sự kiện chính trị trong đời sống, gắn với môi trường kinh tế- xã hội của đất nước, liên quan đến nhận thức, tình cảm, lợi ích và ý chí hành vi, động cơ tư tưởng của sinh viên. Nhu cầu đó vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, chịu tác động bởi nhận thức và tình cảm cá nhân nhưng cũng bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh, trong đó có môi trường sống. Nhu cầu được xem xét từ động cơ của nhu cầu, nội dung của nhu cầu và phương thức đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu đó. Để nhu cầu TTCT trở thành động lực tự thân, phải có nhận thức đúng về TTCT, có tình cảm đúng, phải coi nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nhiệm vụ của sinh viên. Đề cao trách nhiệm chính trị, tính tự giác, chủ động nâng cao nhu cầu TTCT ở mọi nơi, mọi lúc để bổ sung, làm phong phú thêm bằng những kết luận mới rút ra trong thực tiễn, làm cho nhận thức của sinh viên đối với các vấn đề

trong thực tiễn chính trị được nâng cao hơn, kết quả hành động sẽ tốt hơn.

3. Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền; trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được phân tích trên cơ sở điều tra xã hội học với 1143 sinh viên, được củng cố thêm bởi nội dung từ các phỏng vấn sâu sinh viên, giảng viên, cố vấn học tập, các nhà quản lý, lãnh đạo nhà trường, các văn bản có liên quan. Kết quả cho thấy một bộ phận sinh viên các trường trong phạm vi khảo sát có nhận thức, tình cảm khá tốt về TTCT, hiểu biết về lợi ích nhu cầu TTCT đem lại cho bản thân, có động cơ tư tưởng tốt, có ý chí hành vi phù hợp nhận thức. Nội dung nhu cầu TTCT mà sinh viên tiếp nhận về thể chế và thiết chế chính trị, về thực tiễn chính trị thông qua các hoạt động của các chính trị gia, các sự kiện chính trị trong nước và trên thế giới được đánh giá tích cực, phương thức đáp ứng nhu cầu được đánh giá khả quan. Các hoạt động giảng dạy LLCT, các hoạt động ngoại khóa, học Nghị quyết được sinh viên hứng thú vì cung cấp và đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên. Các phương tiện truyền thông cũng được sinh viên khai thác, sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu TTCT của mình.

4. Tuy nhiên, mặc dù được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm nhưng nhu cầu TTCT của sinh viên vẫn có nhiều vấn đề cơ bản đặt ra cần giải quyết trong bối cảnh hiện nay. Đó là một số sinh viên hoặc không có nhu cầu TTCT, hoặc có nhu cầu TTCT nhưng không đúng đắn. Nhận thức và năng lực của chủ thể lãnh đạo, quản lý; đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Nội dung và phương thức đáp ứng nhu cầu cũng chưa hoàn thiện, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên cũng còn nhiều việc phải bàn. Tính tích cực của sinh viên cũng là vấn đề đặt ra, vì hiện nay nhu cầu TTCT chưa là điều kiện, là nguồn năng lượng bên trong chuyển thành mục tiêu trong hoạt động học tập và rèn luyện. Như vậy, vấn đề đặt ra trong đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học là cần phải có những giải pháp phù hợp với đặc điểm sinh viên và điều kiện cụ thể của từng trường, gắn kết chặt chẽ giữa yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục chuyên môn với thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trung tâm là dạy học và nghiên cứu khoa học.

5. Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên và thực trạng đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên của các trường đại học trong phạm vi khảo sát, NCS đã xác định 4 quan điểm và đề xuất 6 giải pháp tăng cường điều kiện để định hướng, đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Các phương hướng căn cứ vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục, định hướng phát triển của thủ đô Hà Nội, căn cứ vào sứ mệnh và triết lý phát triển của các trường đại học trên địa bàn Thủ đô. Để nhu cầu TTCT của sinh viên được định hướng và đáp ứng hiệu quả, các trường cần áp dụng các giải pháp mà NCS đề xuất một cách linh hoạt, biện chứng và khoa học. Các

trường đều nhận thực sự cần thiết phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu TTCT cho sinh viên, tăng cường giáo dục để sinh viên có nhận thức chính trị sâu sắc, nắm rõ bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đây là yếu tố nền tảng của mọi hoạt động trong cuộc sống thường ngày. Từ nền tảng chính trị tư tưởng và phẩm chất đạo đức, sinh viên cần phải có trình độ học vấn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học vào trong thực tiễn của đời sống, có định hướng giá trị đúng đắn để xây dựng đất nước phát triển ổn định, nhanh, bền vững.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Việt – Nguyễn Đức Toàn: *Tăng cường công tác định hướng chính trị - tư tưởng cho sinh viên*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số tháng 7/2018
2. Nguyễn Văn Việt – Ngô Quang Thái: *Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, tháng 5/2019
3. Nguyễn Văn Việt: *Giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 31/10/2021
4. Nguyễn Văn Việt: *Thực trạng nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học*, Tạp chí Lý luận Chính trị, tháng 2/2022